



tái

跆

trample

Common Words

tái quán dào

跆拳道

taekwondo

tái quán

跆拳道

Taekwondo (short form)

tái quán dào guǎn

跆拳道馆

Taekwondo gym/dojo

Trace each stroke, then write the character on your own.

跆	跆	跆	跆	跆	跆	跆	跆	跆	跆	跆
跆	跆	跆	跆							